

Số: 06 /KL-STP

Tuyên Quang, ngày 30 tháng 01 năm 2019

KẾT LUẬN THANH TRA
Việc chấp hành pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá sản tỉnh Tuyên Quang.

Thực hiện Quyết định số 152/QĐ-STP ngày 03/10/2018 của Giám đốc Sở Tư pháp về việc thanh tra trách nhiệm trong việc chấp hành pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, sau khi xem xét Báo cáo số 01/BC-ĐTTr ngày 10/01/2019 của Đoàn thanh tra và các tài liệu, hồ sơ kèm theo, Giám đốc Sở Tư pháp kết luận như sau:

I. KẾT QUẢ THANH TRA:

1. Việc xây dựng, ban hành văn bản, kế hoạch tổ chức thực hiện:

Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản đã ban hành 02 văn bản và tổ chức thực hiện, gồm:

- Kế hoạch số 01/KH-TTĐVĐGTS ngày 15/10/2018 về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2018.

- Kế hoạch số 03/KH-TTĐVĐGTS ngày 05/5/2018 thực hiện Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 06/02/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc thực hiện Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng đến năm 2020.

2. Việc tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng, Nhà nước theo quy định của pháp luật và chỉ đạo của cấp trên:

Qua kiểm tra Sổ đọc báo của đơn vị thể hiện Trung tâm đã tổ chức 02 buổi (với tổng số 12 lượt người: Ngày 19/03/2018: 06/06 người, ngày 11/6/2018: 06/06 người) để tuyên truyền các văn bản về công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

3. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

3.1. Việc thực hiện công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, đơn vị:

** Xây dựng chế độ, định mức, tiêu chuẩn:* Đơn vị đã xây dựng, ban hành và thực hiện theo các Quy chế chi tiêu nội bộ, gồm:

- Quyết định số 07/QĐ-TTĐVĐGTS ngày 30/01/2016 về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị sự nghiệp thực hiện chế độ tự chủ.

- Quyết định số 01/QĐ-TTĐVĐGTS ngày 01/02/2018 về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị sự nghiệp thực hiện chế độ tự chủ.

- Quyết định số 11a/QĐ-TTĐVĐGTS ngày 01/4/2018 về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị sự nghiệp thực hiện chế độ tự chủ.

** Công khai, minh bạch trong mua sắm công và xây dựng cơ bản:* Trong thời điểm thanh tra Trung tâm không thực hiện việc mua sắm công và xây dựng cơ bản.

** Công khai, minh bạch trong hoạt động giải quyết các công việc của cơ quan:*

- Thực hiện niêm yết các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị; niêm yết địa chỉ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định, thủ tục hành chính theo quy định.

- Công khai dự toán ngân sách, công khai kinh phí tiết kiệm chi: Thực hiện đầy đủ việc công khai dự toán được giao, dự toán được bổ sung, công khai quyết toán tài chính hàng quý: Ngày 09/10/2017: công khai chi tiêu Quý III/2017; ngày 12/01/2018: công khai chi tiêu Quý IV/2017; ngày 13/4/2018: công khai chi tiêu Quý I/2018; ngày 10/7/2018: công khai chi tiêu Quý II/2018.

3.2. Việc thực hiện chế độ tiêu chuẩn định mức đã xây dựng.

- Kinh phí giao: 1.260.000.000 đồng (*năm 2017: 660.000.000 đồng; năm 2018: 600.000.000 đồng*).

- Kinh phí quyết toán: 1.025.000.000 đồng (*Năm 2017: 869.000.000 đồng; Từ tháng 01 đến tháng 06/2018: 156.000.000 đồng*).

**** Thu, chi sự nghiệp:***

- Dự toán được giao: 99.000.000 đồng (*Năm 2017; năm 2018 là đơn vị tự chủ 100%*).

- Số thực hiện: 1.025.000.000 đồng.

- Số đã chi: 1.025.000.000 đồng.

+ Số nộp ngân sách nhà nước: 102.500.000 đồng.

+ Bổ sung nguồn kinh phí: 922.500.000 đồng.

*** Phân phối sử dụng kinh phí tiết kiệm:**

- Chi lập quỹ khen thưởng: 6.500.000 đồng.
- Chi lập quỹ phúc lợi: 41.650.000 đồng.
- Chi lập quỹ ổn định thu nhập: 321.300.000 đồng.
- Chi lập quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp: 110.800.000 đồng.
- Tổng thu nhập tăng thêm của người lao động: 165.000.000 đồng.

3.3. Việc thực hiện quy tắc ứng xử, những điều công chức không được làm; trách nhiệm của người đứng đầu nếu để xảy ra tham nhũng, sai phạm cơ quan: Qua theo dõi, chưa phát hiện trường hợp nào trong cơ quan có hành vi vi phạm bị xử lý.

3.4. Việc tiếp nhận, xử lý đơn thư, giải quyết tố cáo có dấu hiệu về tham nhũng thuộc thẩm quyền của đơn vị: Trong kỳ, đơn vị không tiếp nhận đơn thư nào của công dân.

3.5. Việc nhận quà tặng và nộp lại quà tặng theo Quyết định 64/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Không có trường hợp nào vi phạm về việc nhận quà và nộp lại quà tặng.

3.6. Việc kê khai, minh bạch tài sản, thu nhập cá nhân: Thực hiện Quyết định số 151/QĐ-STP ngày 20/11/2017, 05/05 công chức, viên chức của Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản đã thực hiện việc kê khai theo quy định, không có người vi phạm về việc kê khai phải xử lý.

3.7. Việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về công tác phòng chống tham nhũng: Qua theo dõi, đơn vị đã báo cáo gửi Sở Tư pháp về công tác phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

II. NHẬN XÉT VÀ KẾT LUẬN

1. Ưu điểm.

Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản đã triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Luật phòng chống tham nhũng: thực hiện tốt công tác phổ biến, tuyên truyền pháp luật về phòng, chống tham nhũng; xây dựng và thực hiện các chế độ tiêu chuẩn, định mức, quy chế chi tiêu nội bộ, thực hiện công khai các hoạt động của phòng; thực hiện quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp; kê khai, minh bạch tài sản, thu nhập cá nhân; công khai thủ tục giải quyết công việc...

2. Tồn tại, hạn chế:

2.1. Việc xây dựng, ban hành văn bản.

Chưa ban hành Kế hoạch tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng theo chỉ đạo tại Quyết định số 54/QĐ-STP ngày 03/5/2017 của Sở Tư pháp.

Hạn chế, tồn tại trên trách nhiệm thuộc về ông Vũ Đức Đa, nguyên Giám đốc Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản tỉnh Tuyên Quang, bà Đoàn Diệu Thúy, Phó Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản.

2.2. Việc công khai, minh bạch trong hoạt động giải quyết các công việc của cơ quan.

Qua kiểm tra tài liệu và một số hồ sơ đấu giá tài sản do Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thực hiện phát hiện còn nhiều tồn tại, hạn chế, trong đó có một số tồn tại, hạn chế có nguy cơ gây tham nhũng, lãng phí. Cụ thể:

(1) Không thực hiện việc mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho Đấu giá viên của Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 20 Luật Đấu giá tài sản năm 2016¹.

Hạn chế, tồn tại trên trách nhiệm thuộc về ông Vũ Đức Đa, nguyên Giám đốc Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản tỉnh Tuyên Quang, bà Đoàn Diệu Thúy, Phó Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản.

(2) Việc ghi sổ đấu giá tài sản: Đối với 02 loại Sổ theo dõi đấu giá tài sản năm 2018 và Sổ đăng ký đấu giá tài sản năm 2018 theo Mẫu số TP-ĐGTS -15 và TP-ĐGTS -16 (*Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2017/TT-BTP*) có sai sót như: Cột số thứ tự bỏ trống không ghi; cột ngày tháng năm ghi ngày, tháng, không ghi năm; việc mở sổ, khóa sổ chưa đúng với hướng dẫn. Sổ đăng ký đấu giá tài sản, thời gian thực hiện việc vào sổ chưa đảm bảo đúng quy định, nhiều tài sản đấu giá còn bỏ trống chưa được vào sổ đầy đủ.

(Trung tâm đấu giá tài sản giải trình và đã khắc phục, bổ sung đầy đủ nội dung còn thiếu vào Sổ theo quy định nên không xử lý đối với sai sót này)

(3) Hồ sơ đấu giá thiếu tài liệu, hình ảnh thể hiện việc niêm yết về việc đấu giá tài sản, vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 35 Luật đấu giá tài sản năm 2016²: Các hồ sơ đấu giá tài sản đảm bảo tiền vay của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh thành phố Tuyên Quang (*đấu giá ngày 23/10/2017: tài sản là 02 xe ô tô Biển kiểm soát 22C-027.64 và 22C- 027.73;*

¹ Khoản 2 Điều 20 Luật đấu giá tài sản năm 2016 quy định: “*Tổ chức đấu giá tài sản, tổ chức mà Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ do Chính phủ thành lập để xử lý nợ xấu của tổ chức tín dụng có nghĩa vụ mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho đấu giá viên của tổ chức mình*”

² Khoản 3 Điều 35 Luật đấu giá tài sản năm 2016 quy định: “*Tổ chức đấu giá tài sản lưu lại tài liệu, hình ảnh về việc niêm yết đấu giá tài sản quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này trong hồ sơ đấu giá...*”

ngày 27/12/2017: tài sản là 01 xe đầu kéo Biển kiểm soát 22C-009.68 và 01 sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 22R-000.22; ngày 22/01/2018: tài sản là 01 xe ô tô Biển kiểm soát 22C-030.30; tài sản là 01 xe ô tô BKS 22C-0844, 01 xe lu 02 bánh BKS 22SA -0020).

Hạn chế, tồn tại trên trách nhiệm thuộc về bà Đoàn Diệu Thúy, Phó Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, các đấu giá viên và chuyên viên Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản có liên quan.

(4) Ban hành Quy chế đấu giá thiếu nội dung; một số nội dung không đúng quy định của Luật đấu giá tài sản năm 2016:

+ Thiếu quy định về thời gian, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, vi phạm quy định tại điểm g khoản 2 Điều 34 Luật đấu giá tài sản năm 2016³: Quy chế số 01/QC-TTĐVBĐGTS ngày 04/01/2018; Quy chế số 178/QC-TTĐVBĐGTS ngày 09/8/2017; Quy chế số 286/QC-TTĐVBĐGTS ngày 28/12/2017; Quy chế số 222/QC-TTĐVBĐGTS ngày 09/10/2017; Quy chế số 71/QC-TTĐVBĐGTS ngày 07/5/2018; Quy chế số 193/QC-TTĐVBĐGTS ngày 30/8/2017.

+ Xác định hình thức đấu giá chưa chính xác theo quy định tại khoản 1 Điều 40 Luật đấu giá tài sản năm 2016⁴: Trung tâm quy định hình thức đấu giá “*Trực tiếp bỏ phiếu kín nhiều vòng tại cuộc đấu giá tài sản*” (Quy chế số 01/QC-TTĐVBĐGTS ngày 04/01/2018) hoặc hình thức đấu giá “*Trực tiếp bỏ phiếu kín tại cuộc đấu giá tài sản*” (Quy chế số 273/QC-TTĐVBĐGTS ngày 11/12/2017, Quy chế số 220/QC-TTĐVBĐGTS ngày 06/10/2017).

+ Cuộc đấu giá đã quy định hình thức “*Đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp tại cuộc đấu giá*” và “*Phương thức trả giá lên*” nhưng trong các điều, khoản của Quy chế có nội dung quy định về các trường hợp đấu giá không thành, xử lý các tình huống cuộc đấu giá, các trường hợp bị trùat quyền tham gia đấu giá lại quy định “*...người chấp nhận giá rút lại giá đã chấp nhận*” - đây là quy định đối với trường hợp đấu giá theo “*Phương thức đặt giá xuống*”: Quy chế số 01/QC-TTĐVBĐGTS ngày 04/01/2018, Quy chế số 220/QC-TTĐVBĐGTS ngày 06/10/2017, Quy chế số 273/QC-TTĐVBĐGTS ngày 11/12/2017.

+ Cùng một cuộc đấu giá nhưng Quy chế quy định thời gian xem tài sản không đúng với Thông báo về việc bán đấu giá tài sản: Thông báo số 01/TB-

³ Điểm g khoản 2 Điều 34 Luật đấu giá tài sản 2016 quy định: “*Quy chế cuộc đấu giá bao gồm những nội dung chính sau:*

g) *Thời gian, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá...*”

⁴ Khoản 1 Điều 40 Luật đấu giá tài sản năm 2016 quy định: “*Tổ chức đấu giá tài sản thỏa thuận với người có tài sản đấu giá lựa chọn một trong các hình thức sau đây để tiến hành cuộc đấu giá:*

a) *Đấu giá trực tiếp bằng lời nói;*

b) *Đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp tại cuộc đấu giá;*

c) *Đấu giá bằng bỏ phiếu gián tiếp;*

d) *Đấu giá trực tuyến*”

TTDVBĐGTS ngày 04/01/2018 thì thời gian xem tài sản là ngày 16 và ngày 17/01/2018 nhưng Quy chế số 01/QC-TTDVBĐGTS ngày 04/01/2018 lại quy định thời gian xem tài sản là ngày 15 và 16/01/2018.

+ Quy định về quyền và nghĩa vụ của người tham gia đấu giá, người trúng đấu giá, cuộc đấu giá không thành không đúng: Quy chế cuộc đấu giá với tài sản đấu giá là động sản nhưng nội dung Quy chế lại quy định người tham gia đấu giá phải “*Sử dụng đất trúng đấu giá theo đúng mục đích sử dụng theo quy định của pháp luật về đất đai*”, “*Người trúng đấu giá phải thực hiện nộp lệ phí trước bạ và lệ phí địa chính theo quy định của pháp luật*”: Quy chế số 01/QC-TTDVBĐGTS ngày 04/01/2018, Quy chế số 220/QC-TTDVBĐGTS ngày 06/10/2017, Quy chế số 273/QC-TTDVBĐGTS ngày 11/12/2017.

+ Quy định về cách thức trả giá không đúng quy định tại khoản 2 Điều 42 Luật đấu giá tài sản năm 2016⁵: Điều 9 Quy chế số 220/QC-TTDVBĐGTS ngày 06/10/2017 (*Cuộc đấu giá theo hình thức “Đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp tại cuộc đấu giá” và “Phương thức trả giá lên”*) quy định: “4. Sau các vòng đấu, nếu có từ hai phiếu trở lên cùng ngang giá thì đấu giá viên tổ chức đấu giá tiếp giữa những người cùng trả giá cao nhất để chọn ra người mua được tài sản bán đấu giá. Nếu không có người trả giá cao hơn thì đấu giá viên tổ chức bốc thăm để chọn ra người mua được tài sản bán đấu giá”.

Hạn chế, tồn tại trên trách nhiệm thuộc về bà Đoàn Diệu Thúy, Phó Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, các đấu giá viên và chuyên viên Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản có liên quan.

(5) Đấu giá viên điều hành cuộc đấu giá xác định cách trả giá của khách hàng không đúng: Cuộc đấu giá ngày 22/01/2018 (*tài sản đảm bảo tiền vay của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh thành phố Tuyên Quang là 01 xe ô tô Biển kiểm soát 22C-030.30*) đã quy định bước giá là 2.000.000 đồng nhưng Biên bản đấu giá ngày 22/01/2018 thể hiện: tại vòng 02 của cuộc đấu giá, giá khởi điểm là 551.550.000 đồng (*là giá trả cao nhất của vòng đấu thứ nhất - vòng đấu trước liền kề*), bước giá 2.000.000 đồng nhưng khách hàng tham gia vòng đấu chỉ trả giá 551.550.000 đồng (*không cộng bước giá*) nhưng đấu giá viên điều hành cuộc đấu giá đã tuyên bố khách hàng này trúng đấu giá với giá đã trả là 551.550.000 đồng.

Hạn chế, tồn tại trên trách nhiệm thuộc về bà Đoàn Diệu Thúy, Đấu giá viên Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản.

⁵ Điều 42 khoản 2 Điều 42 Luật đấu giá tài sản năm 2016 quy định: “d) Trường hợp có từ hai người trở lên cùng trả mức giá cao nhất, đấu giá viên tổ chức đấu giá tiếp giữa những người cùng trả giá cao nhất để chọn ra người trúng đấu giá. Nếu có người trả giá cao nhất không đồng ý đấu giá tiếp hoặc không có người trả giá cao hơn thì đấu giá viên tổ chức bốc thăm để chọn ra người trúng đấu giá”

(6) Có cuộc đấu giá còn vi phạm về trình tự, thủ tục đấu giá: Theo quy chế cuộc đấu giá quy định khách hàng đăng ký tham gia đấu giá từ ngày 06/10/2017 đến ngày 18/10/2017 và xem tài sản đấu giá ngày 17/10/2017 đến ngày 18/10/2017 nhưng Hồ sơ đấu giá (tài sản đảm bảo tiền vay của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh thành phố Tuyên Quang ngày 23/10/2017 gồm 02 xe ô tô Biển kiểm soát 22C-027.64 và 22C- 027.73) thể hiện:

+ 04/04 khách hàng đăng ký tham gia đấu giá đều đăng ký ngày 19/10/2017.

+ 04/04 khách hàng đăng ký xem tài sản và ngày xem tài sản cùng ngày 19/10/2017.

(Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản báo cáo giải trình, chủ động khắc phục hạn chế, nên không xử lý đối với sai sót này)

2.3. Việc thực hiện chế độ, định mức đã xây dựng.

Một số Phiếu chi không có chứng từ hoặc chứng từ kèm theo phiếu chi không đúng quy định:

- Phiếu chi số 388 ngày 06/12/2017 (trả tiền đặt trước: 500.000.000 đồng): Không có chứng từ.

- Phiếu chi 351 ngày 31/12/2017 (nộp tiền vào tài khoản: 24.000.000 đồng): Không có chứng từ.

- Phiếu thu 483 ngày 11/10/2017 (chi thù lao dịch vụ đấu giá: 800.000 đồng): Không có chứng từ.

- Phiếu chi số 317 ngày 05/10/2017 (Công tác phí, xăng xe đi Sơn Dương: 140.160 đồng): Giấy đề nghị cử cán bộ đi công tác không đóng dấu vào chữ ký thủ trưởng đơn vị mà đóng dấu vào chữ ký của người đề nghị.

(Trung tâm đấu giá tài sản báo cáo giải trình, chủ động khắc phục tồn tại, hạn chế nên không xử lý đối với sai sót này).

2.4. Việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo.

Qua theo dõi, Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản đã thực hiện chế độ thông tin, báo cáo. Tuy nhiên, nội dung báo cáo chưa đúng đề cương và mẫu biểu quy định, vi phạm khoản 3 Điều 6 Thông tư số 03/2013/TT-TTCP: “Nội dung của báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng được thực hiện theo mẫu báo cáo số 03 và các biểu mẫu thống kê số 3a, 3b ban hành kèm theo Thông tư này”.

III. YÊU CẦU

1. Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tiếp tục tuyên truyền văn bản của các cấp về công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tới công chức, viên chức tại các buổi họp của đơn vị; thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

Rà soát, sửa đổi, bổ sung Quy chế làm việc kịp thời, trong đó quy định cụ thể trách nhiệm của từng công chức, viên chức, từng vị trí việc làm để nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ công vụ.

2. Tổ chức kiểm điểm trách nhiệm của tập thể, từng cá nhân có liên quan trong việc để xảy ra những hạn chế, tồn tại nêu tại Mục 2 Phần II Kết luận này; nghiêm túc rút kinh nghiệm, kịp thời khắc phục các hạn chế, tồn tại nêu trên, trong đó, khẩn trương thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Ban hành Kế hoạch tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng theo chỉ đạo tại Quyết định số 54/QĐ-STP ngày 03/5/2017 của Sở Tư pháp.

- Mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho Đấu giá viên của Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định của pháp luật.

(Hoàn thành và báo cáo Giám đốc Sở trước ngày 30/3/2019)

3. Giao Thanh tra Sở đơn đốc thực hiện Kết luận này; tổng hợp kết quả báo cáo Giám đốc Sở theo quy định.

Trên đây là Kết luận thanh tra trách nhiệm trong việc chấp hành pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Tuyên Quang./.

Nơi nhận:

- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
 - Thanh tra tỉnh;
 - Sở Tài chính;
 - Đảng ủy Sở Tư pháp;
 - Giám đốc Sở (Báo cáo);
 - Đoàn thanh tra;
 - Trung tâm DVĐGTS;
 - Trang TTĐT Sở Tư pháp;
 - Lưu VT.
- (Báo cáo)

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Hữu Trúc